

Số: 17/2018/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 22 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: Số 77, phố T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP S (Giấy ủy quyền số 226/UQ-TGD ngày 22/08/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn).

Bị đơn: Ông Bùi Hùng C, sinh năm 1982 và bà Trần Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn M, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; đều có địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Bùi Hùng C, sinh năm 1982 ; địa chỉ: Thôn M, xã Tg, huyện T, thành phố Hải Phòng là bà Trần Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. (Chị H là con dâu của ông Trần Văn My và bà Phạm Thị H).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Hùng C và bà Trần Thị B phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP S tổng số nợ tính đến hết ngày 13/3/2018 là **614.860.699 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm mười bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng); trong đó nợ gốc: 203.370.100 đồng, nợ lãi: 411.490.599 đồng Phương án trả nợ như sau:

Bắt đầu từ ngày 01/04/2018 đến ngày 30/6/2018 ông Bùi Hùng C và bà Trần Thị B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP S theo hợp đồng tín dụng số 1103TN004/HĐTD-TDH/2011 ngày 27/4/2011 ký giữa Ngân hàng TMCP S và ông Bùi Hùng C và bà Trần Thị B.

Ông Bùi Hùng C và bà Trần Thị B vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 14/3/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Nếu ông Bùi Hùng C và bà Trần Thị B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tn phát mại tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng diện tích 406,75m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn A, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 379555 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/5/2008 cho chủ sử dụng là ông Trần Văn M và bà Phạm Thị H.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Bùi Hùng C và bà Trần Thị B vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S.

2.3. Về án phí: Ông Bùi Hùng C và bà Trần Thị B nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.297.214 (Mười bốn triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn hai

trăm mười bốn) đồng. Trả lại Ngân hàng TMCP Số tiền 13.690.000 (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008539 ngày 05/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang

